

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định cha cho con theo quy định của pháp luật
về hôn nhân và gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn Diên.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái hòa, tỉnh Nghệ An. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-VDS ngày 17 tháng 3 năm 2025, về việc “Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/05/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Anh Trịnh Văn T, sinh ngày 28/08/1977.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông: Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 26/11/1957.

Địa chỉ: 4 Đường số B N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: số A đường Y, phường B thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 4 Đường số B N, D, D, Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của chị H1: Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1957 (anh trai của chị H1).

Địa chỉ: 4 Đường số B N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự số 06/2024/QĐST-VDS ngày 06/12/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:*

Bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1948.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu đề ngày 13/3/2025 cũng như trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu anh Trịnh Văn T trình bày:

Bố đẻ anh T là ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1931 (chết năm 2020), kết hôn với bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1937 (chết năm 2007) và có với nhau 05 người con chung gồm anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1957; anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1959; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; anh Nguyễn Hữu H3, sinh năm 1968 (chết năm 2022) và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975.

Năm 1977 ông Nguyễn Hữu L có quan hệ tình cảm với mẹ đẻ anh T là bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1948, trú tại xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An nên đã sinh ra anh Trịnh Văn T. Do không có đăng ký kết hôn nên khi sinh ra anh T trong giấy khai sinh mang họ mẹ, phần họ tên cha để trống. Khi bố đẻ anh T đang sống cũng đã đưa anh T về giới thiệu với họ hàng, vợ con ông Nguyễn Hữu L. Nhưng chưa làm các thủ tục để công nhận cha con.

Nay bố đẻ anh T là ông Nguyễn Hữu L đã chết, anh trai cả là Nguyễn Hữu T1 yêu cầu chia di sản thừa kế, thì anh T được hưởng di sản thừa kế của bố anh T theo quy định của pháp luật. Do đó anh Thân yêu C Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An xác định anh T và ông Nguyễn Hữu L có quan hệ huyết thống cha con để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của anh T trong việc phân chia di sản thừa kế nói trên.

Tại bản khai ngày 19/3/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1 đồng thời là người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

Bố mẹ ông T1 là ông L, bà T2 trước đây là công nhân nông trường T, kết hôn và sinh 05 người con chung gồm ông Nguyễn Hữu T1, ông Nguyễn Hữu K, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hữu H3 (đã chết) và chị Nguyễn Thị H1. Năm 1977, bố ông T1 có 01 người con ngoài giá thú với bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1948, trú tại xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An tên là Trịnh Văn T, sinh ngày 28/08/1977; nơi cư trú: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Năm 1980 gia đình ông T1 phát hiện việc bố ông T1 có con riêng với bà Trịnh Thị H2 là anh Trịnh Văn T. Năm 2002 ông L có dẫn anh T về xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thông báo với gia đình việc anh T là con riêng của bố ông T1 và bà H2. Năm 2006, khi anh T vào lập nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh, bố ông có tổ chức hôn lễ cho anh T. Năm 2010 ông L có đón bà Trịnh Thị H2 vào xã Đ thành phố B, tỉnh Lâm Đồng sống cùng ông L một thời gian. Thi thoảng ông L lại ra xã T, thị xã T ở với bà H2 và anh T. Năm 2020, ông L chết thì bà H2 và anh T có vào đám tang cũng như giỗ ông L. Do đó các anh chị em vẫn luôn nhận nhau là anh em cùng cha khác mẹ. Nay anh Trịnh Văn T có yêu cầu xác định bố đẻ của ông T1 là ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1931 (chết năm 2020) là bố đẻ của anh T thì ông đồng ý.

Tại bản khai ngày 02/4/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà là con đẻ của ông Nguyễn Hữu L (chết năm 2020) và bà Nguyễn Thị T2 (chết năm 2006). Ông L và bà T2 có 05 người con chung gồm ông Nguyễn Hữu T1, ông Nguyễn Hữu K, bà là Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hữu H3 (đã chết) và chị Nguyễn Thị H1. Bà không biết ông L, bà T2 có ai có con riêng hay không. Từ trước tới nay bà cũng chưa nghe ông L có con riêng là Trịnh Văn T, sinh năm 1977. Nay anh Trịnh Văn T yêu cầu Tòa án xác định cha con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình với ông Nguyễn Hữu L thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản khai ngày 08/5/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu K trình bày:

Ông là con đẻ của ông Nguyễn Hữu L (chết năm 2020) và bà Nguyễn Thị T2 (chết năm 2007). Ông L và bà T2 có 05 người con chung gồm ông Nguyễn Hữu T1, ông Nguyễn Hữu K, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hữu H3 (đã chết) và chị Nguyễn Thị H1. Ông không biết ông L, bà T2 có ai có con riêng hay không. Từ trước tới nay ông cũng chưa nghe ông L nói với ông là có con riêng Trịnh Văn T, sinh năm 1977. Nay anh Trịnh Văn T yêu cầu Tòa án xác định cha con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình với ông Nguyễn Hữu L thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản khai ngày 19/3/2025, người làm chứng bà Trịnh Thị H2 trình bày:

Trước đây, bà là công nhân vườn ươm thuộc nông trường T, còn ông Nguyễn Hữu L là công nhân kỹ thuật. Mặc dù, biết ông L có gia đình nhưng bà vẫn có tình cảm với ông L. Ngày 28/8/1977, bà sinh con chung của bà và ông L, đặt tên là Trịnh Văn T. Ông L có biết việc bà sinh con, nhưng do ông L đã có vợ con nên không dám công khai qua lại với mẹ con bà. Năm 1979, ông L vào công tác ở Bình Phước, đến năm 1982, ông L nghỉ hưu, thi thoảng có qua lại với mẹ con bà. Năm 1993 ông L và gia đình chuyển vào sống ở B, Lâm Đồng. Năm 2002 ông L có xin phép bà được dẫn con trai bà là Trịnh Văn T về xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thông báo với gia đình việc T là con riêng của ông L và bà, anh em cha con nhận nhau và bắt đầu qua lại. Sau đó, thỉnh thoảng ông Nguyễn Hữu L ra sống với mẹ con bà ở xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Nay anh Trịnh Văn T và anh Nguyễn Hữu T1 muốn làm các thủ tục pháp lý để công nhận Trịnh Văn T là con đẻ của ông Nguyễn Hữu L bà mong Tòa án xem xét thực hiện các thủ tục pháp lý để hoàn tất yêu cầu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và nội dung việc dân sự:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1 đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu K, bà Nguyễn Thị H không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149; các Điều 366; 367; 369; 370; 371; 372 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 88; 90; khoản 2

Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14:

Chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn T: Xác định ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1931 (chết năm 2020) là cha đẻ (cha sinh học) của anh Trịnh Văn T.

Về lệ phí: Buộc anh Trịnh Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Văn T cư trú tại xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1 (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Thị H1) có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu K, bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên họp lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 - Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh Trịnh Văn T là con có quyền nhận cha theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Tại giấy khai sinh đăng ký ngày 09/01/2025, của UBND xã T, thị xã T cấp cho anh Trịnh Văn T thì phần họ, chữ đệm, tên người cha bỏ trống.

[2.3] Căn cứ vào phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 20/3/2025 của Công ty TNHH D kết luận “Người có mẫu ghi tên Nguyễn Hữu T3 có quan hệ huyết thống theo dòng cha (Anh trai - Em trai) với người có mẫu ghi tên Trịnh Văn T”.

Như vậy lời trình bày của người yêu cầu anh Trịnh Văn T, ông Nguyễn Hữu T1 và bà Trịnh Thị H2 về việc anh T là con đẻ của ông Nguyễn Hữu L là có căn cứ, phù hợp với kết quả xét nghiệm ADN ngày 20/3/2025 của Công ty TNHH D. Do đó có đủ cơ sở kết luận ông Nguyễn Hữu L là cha ruột của anh Trịnh Văn T như yêu cầu của anh T và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí xét nghiệm: Anh Trịnh Văn T thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xét nghiệm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đã chi phí hết.

[4] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Trịnh Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149; các Điều 366; 367; 369; 370; 371; 372 - Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ các Điều 88; 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 10 Điều 4; Điều 6 Luật hộ tịch; căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Trịnh Văn T.

Xác định ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1931 (đã chết) là cha đẻ (cha sinh học) của anh Trịnh Văn T, sinh năm 1977.

Anh Trịnh Văn T có quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch, thay đổi hộ tịch theo quy định của Luật hộ tịch.

2. Anh Trịnh Văn T thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí xét nghiệm ADN là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), đã chi phí hết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trịnh Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007093 ngày 17/3/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (anh T đã nộp đủ tiền lệ phí).

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Lê Văn Diên